

Sự tham gia của người dân vào các tổ chức cộng đồng ở nông thôn hiện nay

Phan Đức Nam*

Nhận ngày 6 tháng 7 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 1 tháng 10 năm 2022.

Tóm tắt: Dựa trên dữ liệu khảo sát 323 người dân trong 150 hộ gia đình tại tỉnh Thái Bình, bài viết¹ tìm hiểu thực trạng và một số yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân nông thôn vào các tổ chức cộng đồng. Kết quả cho thấy, người dân tham gia các tổ chức cộng đồng khá đa dạng về giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp, hôn nhân, tình trạng sức khỏe, thu nhập và mức sống. Lĩnh vực, hình thức và mức độ người dân tham gia vào các tổ chức cộng đồng cũng rất khác nhau, tùy theo tính chất hoạt động của từng loại hình tổ chức. Các đặc điểm của cá nhân và hộ gia đình như học vấn, nghề nghiệp, thu nhập, sức khỏe, và bên cạnh đó là sự đa dạng về loại hình và khả năng tiếp cận thuận lợi của các tổ chức cộng đồng hay niềm tin vào những người hàng xóm, họ hàng, bạn bè, cùng bối cảnh đại dịch Covid-19 là các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào tổ chức cộng đồng ở nông thôn.

Từ khóa: Cộng đồng, nông thôn, tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Based on survey data of 323 people in 150 households in Thái Bình province, the article explores the current situation and some factors affecting the participation of rural people in community organizations. The results show that people participating in community organizations are quite diverse in terms of gender, age, education, occupation, marriage, health status, income and living standards. The field, form and extent of people's participation in community organizations also vary widely, depending on the nature of activities of each type of organization. The characteristics of individuals and households such as education, occupation, income, health, and the diversity of types and favorable accessibility of community or faith in neighbors, relatives, friends, and the context of the Covid-19 pandemic are factors affecting people's participation in community organizations in rural areas.

Keywords: Community, rural area, social organization, community organization.

Subject classification: Sociology

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, ta thấy xuất hiện xu hướng phát triển mạnh những hiệp hội, tổ chức cộng đồng ở Việt Nam. Cụ thể, đã hình thành rất nhiều các hội đồng hương, đồng niên, đồng môn, hội phụ lão, hội bảo thọ... Đây là những tổ chức không thể thiếu trong đời sống xã hội. Các tổ chức này đáp ứng được một phần nhu cầu tổ chức hoạt động sống của các thành viên trong xã hội. Các tổ chức cộng đồng là một loại hình tổ chức của xã hội nông thôn, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của chính cộng đồng đó. Sự ra đời của các tổ chức cộng đồng là tất yếu và cần thiết trong quá trình phát triển (Nguyễn Đức Chiện, 2020).

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: paduna777@yahoo.com.

¹ Bài viết thực hiện trong khuôn khổ đề tài “Sự tham gia của người dân nông thôn vào tổ chức cộng đồng ở Thái Bình” do Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, Thạc sĩ Phan Đức Nam chủ nhiệm.

Thu hút hay thúc đẩy sự tham gia của người dân nông thôn vào các tổ chức cộng đồng chính là thu hút sự tham gia của họ vào tiến trình phát triển bền vững của các cộng đồng nông thôn trên các khía cạnh phát triển kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, hòa giải cộng đồng, vệ sinh môi trường, giao thông nông thôn, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến học, an sinh xã hội,...

Các vấn đề xã hội mới nảy sinh trong quá trình phát triển xã hội nông thôn hiện nay liên quan đến mai một bản sắc văn hóa, tình hình mất an ninh trật tự, an toàn xã hội (nạn cờ bạc, trộm cắp, nghiện hút...), các mâu thuẫn, xung đột xã hội gia tăng trong cộng đồng... đã đặt ra vấn đề cần phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng, trong đó có việc khuyến khích sự tham gia của người dân. Đó là một vấn đề quan trọng được đặt ra trong quá trình phát triển cộng đồng nông thôn, cần được nghiên cứu một cách thấu đáo.

Tổ chức cộng đồng được hiểu là các tổ chức tại cộng đồng, được hình thành từ những nhóm cộng đồng, hoặc từ những cá nhân trong cộng đồng khởi xướng lên, hoạt động trên tinh thần tự chủ, tự nguyện, với lực lượng thành viên là những người có cùng mối quan tâm. Tài chính hay quỹ hoạt động của các tổ chức này thường do cộng đồng dân cư đóng góp một cách tự nguyện.

Dựa trên dữ liệu khảo sát 323 người dân trong 150 hộ gia đình của đề tài nghiên cứu về sự tham gia của người dân nông thôn vào tổ chức cộng đồng do Viện Xã hội học thực hiện năm 2022 tại xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bài viết tìm hiểu thực trạng và một số yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân vào các tổ chức cộng đồng ở nông thôn. Từ kết quả phân tích, bài viết rút ra một số nhận xét và thảo luận trong phần kết luận cuối bài.

2. Phương pháp và mẫu nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, với dữ liệu được chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống, sử dụng công cụ nghiên cứu là bảng hỏi. Đơn vị phỏng vấn trong nghiên cứu này là 323 người dân có độ tuổi từ 18 trở lên, sống trong 150 hộ gia đình tại 1 xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình (xã Văn Lang, huyện Hưng Hà), trong đó, số tham gia tổ chức cộng đồng là 213 người và số không tham gia tổ chức cộng đồng là 110 người. Ngoài phép phân tích thống kê mô tả để tìm hiểu thực trạng tham gia tổ chức cộng đồng của người dân, bài viết cũng sử dụng kỹ thuật phân tích hồi quy đa biến để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng (các đặc điểm cá nhân và hộ gia đình) đến sự tham gia của người dân vào các tổ chức cộng đồng.

Để đảm bảo tính đại diện, độ tin cậy của mẫu nghiên cứu, đề tài sử dụng phương pháp lấy mẫu điển hình cho tổng thể tại 3 thôn. Mẫu hộ gia đình được chọn theo các tiêu chí về mức sống, nghề nghiệp và vị trí địa lý. Tỷ lệ nam, nữ tham gia khảo sát tương đối cân bằng (nam chiếm 51,1%, nữ chiếm 48,9%). Trình độ học vấn chủ yếu là trung học cơ sở, chiếm 39,3%. Phần lớn người trả lời là nông dân, có công việc chính là nông nghiệp (chiếm 40,6%). Xét theo nhóm tuổi, tỷ lệ giữa các nhóm tuổi tương đối cân bằng (nhóm dưới 40 tuổi chiếm 33,7%, nhóm 40-59 tuổi chiếm 34,7% và nhóm từ 60 tuổi trở lên chiếm 31,6%). Các hộ gia đình có mức sống phổ biến là trung bình (69%). Hộ có mức sống khá giả chiếm 18,6%. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm 12,4%.

3. Thực trạng tham gia tổ chức cộng đồng của người dân ở nông thôn

3.1. Các loại hình tổ chức cộng đồng

Ở khu vực nông thôn hiện nay có một số lượng lớn các tổ chức cộng đồng rất khác nhau về nguồn gốc, cơ cấu tổ chức, mục đích hoạt động, cơ chế tài chính, và đều mang lại lợi ích cho sự phát triển cộng đồng (Mai Văn Hai và cộng sự, 2008). Theo nghiên cứu của chúng tôi, hầu hết các tổ chức cộng đồng có phạm vi hoạt động ở cấp độ làng xóm, thậm chí ngõ, là các tổ chức nhỏ và tương đối trẻ (thành lập sau năm 2000). Các tổ chức cộng đồng thường xuất hiện dưới các tên: hội, câu lạc bộ (CLB), phường và nhóm. Theo Đặng Thị Việt Phương và Bùi Quang Dũng (2011), các phường thường là

những tổ chức có xuất xứ lâu đời, hoạt động liên tục cho đến nay hoặc mới được khôi phục lại, chủ yếu liên quan đến các nhóm sở thích hoặc các hoạt động dân gian phục vụ lễ hội. Còn các CLB lại là những tổ chức mới ra đời từ sau Đổi mới (1986), chủ yếu liên quan tới các sinh hoạt thể thao, văn hóa, văn nghệ. “Hội” là từ phổ biến nhất, là tên gọi chung cho tất cả các tổ chức xã hội. Kết quả khảo sát cho thấy các tổ chức cộng đồng được hình thành theo các nguyên lý tập hợp xã hội theo địa vực (ngõ, xóm), theo huyết thống (họ) và theo lòng tham gia tự nguyện của các cá nhân (phường, hội, nhóm, CLB) để đáp ứng nhu cầu đời sống. Có thể nói, các tổ chức cộng đồng khá đa dạng. Xét về loại hình tổ chức, chúng tôi thống kê được 33 tổ chức cộng đồng ở Văn Lang theo 6 nhóm loại hình tổ chức như sau:

Bảng 1. Danh sách các tổ chức cộng đồng ở Văn Lang

Loại hình tổ chức	Tổ chức cộng đồng
Văn hóa - thể thao - giải trí	1. CLB dưỡng sinh/ đi bộ/ thể dục
	2. CLB bóng chuyền
	3. CLB bóng đá, cầu lông
	4. CLB thơ ca/ văn nghệ
	5. CLB cờ tướng, chơi gà, sinh vật cảnh
Văn hóa - xã hội	6. Hội đồng niên (cùng năm sinh)
	7. Hội đồng môn (cùng học)
	8. Hội thanh niên xung phong
	9. Hội lính Trường Sơn
	10. Hội cựu quân nhân
	11. Hội từ thiện, nhân đạo
	12. Hội hưu trí
	13. Hội cựu giáo chức
	14. Hội khuyến học
Kinh tế	15. Hội chăn nuôi
	16. Hội làm vườn/trồng trọt
	17. Hội xây dựng
	18. Hội đồn điền đổi thửa
	19. Hội chơi hội/họ/phường
Tự quản cộng đồng	20. Tổ liên gia/ngõ xóm
	21. Tổ hòa giải
	22. Tổ phụ nữ tự quản
	23. Tổ thanh niên tự quản
	24. Tổ tự quản an ninh trật tự
	25. Tổ tự quản bảo vệ môi trường
	26. Nhóm sử dụng điện lưới chung
Văn hóa - tôn giáo	27. Hội Vãi quy
	28. Hội Chư bà
	29. Hội Phật tử
	30. Hội Đình, Chùa
	31. Phường Kèn (đám hiếu)
	32. Phường Bát âm
Cộng đồng mạng	33. Cộng đồng mạng

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Văn Lang, năm 2022.

3.2. Đặc điểm của đối tượng tham gia

a) Giới tính và độ tuổi

Theo số liệu khảo sát, tỷ lệ tham gia tổ chức cộng đồng của nữ giới cao hơn một chút so với nam giới (51,3% so với 48,7%). Hiện nay, đa số các tổ chức cộng đồng ở Văn Lang có sự tham gia của hầu hết của cả nam giới và nữ giới, như Hội đồng niên, Hội đồng môn, Cộng đồng mạng, Tổ hòa giải, Tổ liên gia, Hội hưu trí, Hội khuyến học; CLB thơ ca/ văn nghệ; CLB dưỡng sinh, thể dục, Tổ tự quản bảo vệ môi trường... Tuy nhiên, một số tổ chức cộng đồng có sự khác biệt về giới trong việc tham gia. Một số tổ chức sinh hoạt đặc thù theo giới, chẳng hạn: Hội bát âm, Phường kèn, Tổ thanh niên tự quản, Tổ tự quản an ninh trật tự chỉ có nam giới tham gia; trong khi một số tổ chức chỉ nữ giới tham gia sinh hoạt như: Hội Chư bà, Hội Vải quy, Tổ phụ nữ tự quản.

Người tham gia tổ chức cộng đồng đa dạng về độ tuổi, trong đó nhóm trung niên (36-59 tuổi) chiếm tỷ lệ cao nhất, với 45,9%. Có những tổ chức sinh hoạt theo lứa tuổi. Chẳng hạn CLB dưỡng sinh, thể dục tập trung chủ yếu nhóm người già (65,7%), CLB bóng chuyền tập trung chủ yếu nhóm trung niên và thanh niên (93,8%), Hội đồng niên và Hội đồng môn tập hợp những người có cùng độ tuổi,... Tuy nhiên, có những tổ chức không phân biệt theo độ tuổi như Tổ tự quản bảo vệ môi trường, Tổ liên gia, Hội khuyến học...

b) Học vấn, hôn nhân

Số liệu khảo sát cho thấy, những người tham gia tổ chức cộng đồng có trình độ học vấn chủ yếu là trung học cơ sở (chiếm 41,8%). Tỷ lệ người có trình độ học vấn (từ trung học phổ thông trở lên) chiếm khoảng 1/3 số người tham gia tổ chức cộng đồng. Những người có trình độ học vấn từ tiểu học trở xuống chiếm 26,8%.

Xét theo độ tuổi, những người trẻ (< 40 tuổi) nhìn chung có học vấn cao hơn so với nhóm trung niên (40-59 tuổi) và người già (60 tuổi trở lên). Cụ thể, 41,9% người tham gia tổ chức cộng đồng ở nhóm tuổi dưới 40 có học vấn từ trung học phổ thông trở lên, trong khi đó, trình độ học vấn này ở nhóm 40-59 tuổi chỉ chiếm 26,1%, và ở nhóm từ 60 tuổi trở lên là 25,7%.

Đa số người tham gia tổ chức cộng đồng đang có vợ/ chồng (chiếm tới 82,2%). Số tham gia tổ chức chưa từng kết hôn chiếm tỷ lệ thấp hơn, với 13,6%. Tỷ lệ người tham gia tổ chức cộng đồng ly hôn/ ly thân và góa lần lượt tương ứng 0,9% và 3,3%. Số liệu cho thấy có sự khác biệt lớn về tình trạng hôn nhân của người tham gia tổ chức cộng đồng khi xét theo giới tính và độ tuổi. Có tới 5,3% nữ giới tham gia tổ chức cộng đồng “góa”, trong khi tỷ lệ “góa” ở nam giới chỉ chiếm 1%. Tỷ lệ nam giới tham gia tổ chức cộng đồng chưa kết hôn cao gấp đôi so với nữ giới (18,2% so với 9,6%).

c) Nghề nghiệp, thu nhập, mức sống

Về nghề nghiệp, đa số người tham gia tổ chức cộng đồng là nông dân (38,5%), 26,8% là công nhân, viên chức; tỷ lệ làm kinh doanh, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp chiếm 8,9%, 17,8% làm thuê, số còn lại (12,8%) không làm việc (hưu trí, nội trợ, mất sức, học sinh/ sinh viên). Xét theo nhóm nghề, chủ yếu người tham gia tổ chức cộng đồng làm nghề phi nông nghiệp (chiếm khoảng một nửa số người tham gia), số làm nông nghiệp cũng khá cao (chiếm 48,5%). Tỷ lệ không làm việc chiếm gần 13%.

Số liệu và những quan sát cho thấy ở Văn Lang, một số tổ chức cộng đồng được tổ chức theo hình thức nghề nghiệp. Có thể kể đến những tổ chức này như Hội làm vườn, Hội chăn nuôi, Hội xây dựng và Hội đồn điền đổi thửa. Hội làm vườn, Hội chăn nuôi và Hội đồn điền đổi thửa quy tụ những người làm nông nghiệp, trong khi đó, Hội xây dựng bao gồm các thành viên làm công việc xây dựng ở địa phương.

Thu nhập bình quân đầu người của người tham gia tổ chức cộng đồng khá đa dạng, khoảng 29,6 triệu đồng/năm, tùy thuộc vào nguồn lực, mức sống và quy mô của gia đình. Nhìn chung, người tham gia tổ chức cộng đồng có thu nhập cao hơn một chút so với nhóm không tham gia tổ chức cộng đồng (thu nhập trung bình của người không tham gia tổ chức cộng đồng là 26 triệu đồng/năm). Hầu hết người tham gia tổ chức cộng đồng thuộc hộ có mức sống trung bình (72,3%). Tỷ lệ hộ khá giả chiếm gần 20% và tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo gần 10%.

d) Tình trạng sức khỏe

Đa số người tham gia tổ chức cộng đồng có sức khỏe tốt (80,2%). Số còn lại (khoảng 20%) có tình trạng sức khỏe kém. Không có sự khác biệt đáng kể về tình trạng sức khỏe giữa nhóm tham gia tổ chức cộng đồng và nhóm không tham gia tổ chức cộng đồng ở Văn Lang hiện nay. Nhóm tham gia tổ chức cộng đồng có sức khỏe tốt chủ yếu tập trung ở những người trẻ và trung niên (83,4%), trong khi hầu hết những người có sức khỏe yếu thuộc nhóm người cao tuổi (92,2%).

3.3. Lĩnh vực, hình thức, mức độ và lợi ích khi tham gia

a) Lĩnh vực tham gia

Kết quả khảo sát cho thấy, lĩnh vực hoạt động tham gia vào các tổ chức cộng đồng chủ yếu là bảo vệ môi trường (56,8%). Tiếp theo là các lĩnh vực: thể dục thể thao, sở thích, giải trí (45,1%); an sinh xã hội (28,6%); mạng xã hội (25,4%); tôn giáo, tín ngưỡng (20,7%); phát triển kinh tế (17,8%); an ninh trật tự (17,4%). Các lĩnh vực giáo dục, từ thiện, nhân đạo và tư vấn, phản biện chính sách phát triển kinh tế - xã hội có tỷ lệ người tham gia rất thấp (lần lượt tương ứng: 7,5%; 8,5% và 4,7%) (Bảng 2). Như vậy, các lĩnh vực tham gia hoạt động của người dân trong các tổ chức cộng đồng chủ yếu mang ý nghĩa bảo vệ môi trường và văn hóa, như rèn luyện sức khỏe, giải trí, sở thích. Các lĩnh vực hoạt động mang ý nghĩa kinh tế (như cho vay vốn sản xuất...) chỉ chiếm vị trí khiêm tốn, không phải là hoạt động chính của những người tham gia. Các nhóm tự nguyện như Hội đồng ngũ, Hội đồng niên, Hội hưu trí... đóng góp rất hạn chế vào đời sống kinh tế cho hội viên, chủ yếu hướng đến một tinh thần thoải mái, để niềm tin và giá trị của mình được đồng cảm và chia sẻ, ví dụ: khi gia đình hội viên hoặc bản thân hội viên ốm đau, có tang ma, cưới xin,... thì đại diện của các hội mà người tham gia là thành viên đến động viên, tặng quà,...

Bảng 2. Lĩnh vực tham gia trong các tổ chức cộng đồng (N=213)

Lĩnh vực tham gia	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thể dục thể thao, sở thích, giải trí	96	45,1
Giáo dục	16	7,5
Tôn giáo, tín ngưỡng	44	20,7
Phòng chống thiên tai	22	10,3
An ninh trật tự	37	17,4
Bảo vệ môi trường	121	56,8
Phát triển kinh tế	38	17,8
Từ thiện, nhân đạo	18	8,5
An sinh xã hội (hỗ trợ, giúp đỡ hội viên khi gặp khó khăn)	61	28,6
Mạng xã hội (facebook, zalo,...)	54	25,4
Tư vấn, phản biện chính sách phát triển kinh tế - xã hội	10	4,7

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Thái Bình năm 2022.

Sự khác biệt trong lĩnh vực tham gia các tổ chức cộng đồng được thể hiện rõ theo các nhóm xã hội. Nam giới có xu hướng tham gia các lĩnh vực thể dục thể thao, sở thích, giải trí, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự, phát triển kinh tế, an sinh xã hội, mạng xã hội và tư vấn, phản biện chính sách nhiều hơn so với nữ. Trong khi đó, nữ giới tham gia bảo vệ môi trường, thấp sáng điện ngõ xóm nhiều hơn so với nam giới. Tuổi càng cao, tỷ lệ tham gia tín ngưỡng, tôn giáo, thể dục, giải trí, giáo dục, an sinh xã hội càng lớn. Nhóm thanh niên tham gia nhiều hơn so với nhóm trung niên và người cao tuổi trong các lĩnh vực mạng xã hội, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai. Nhóm trung niên thể hiện sự tham gia tích cực nhất trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, thấp sáng điện ngõ xóm, từ thiện, nhân đạo và tư vấn, phản biện chính sách.

Học vấn có ảnh hưởng đáng kể đến lĩnh vực tham gia tổ chức cộng đồng. Trong hầu hết các lĩnh vực, người có học vấn càng cao, tỷ lệ tham gia càng lớn. Xét theo nghề nghiệp, viên chức, cán bộ tham gia nhiều nhất trong lĩnh vực tư vấn, phản biện chính sách. Những người làm nông nghiệp có xu hướng tham gia nhiều hơn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, thấp sáng điện ngõ xóm. Trong khi đó, người làm kinh doanh, dịch vụ tham gia nhiều hơn trong lĩnh vực phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

b) Hình thức tham gia

Số liệu khảo sát cho thấy, hình thức tham gia chủ yếu trong các tổ chức cộng đồng của người dân nông thôn hiện nay là đóng góp vật chất, tài sản, tiền (73,2%); ủng hộ, giúp đỡ (chia sẻ, hỗ trợ) về mặt tinh thần (61%). Khoảng một nửa (52,1%) số người dân tham gia tổ chức cộng đồng dưới hình thức đóng góp ngày công/ công sức. Đáng lưu ý, đóng góp ý kiến, tư vấn trong các tổ chức cộng đồng là hình thức thu hút rất ít người dân tham gia (8,9%). Xét theo các nhóm xã hội, những người không làm việc và tuổi cao hơn ít tham gia đóng góp ngày công, nhưng lại tham gia đóng góp vật chất, tài sản, tiền và ủng hộ, giúp đỡ tinh thần nhiều hơn. Trong khi đó, nam giới, trung niên, công chức, viên chức và người làm kinh doanh, dịch vụ và người có học vấn cao tham gia nhiều hơn trong việc cung cấp, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến, tư vấn.

Như vậy, có thể nói, các hình thức để người dân tham gia vào các tổ chức cộng đồng khá đa dạng. Điều này cho phép người dân có thể tiếp cận, ủng hộ, đóng góp nguồn lực cả về tinh thần, ngày công, vật chất và ý kiến, tư vấn cho các tổ chức cộng đồng mà họ tham gia, qua đó thúc đẩy hiệu quả và sự phát triển của các tổ chức cộng đồng, đóng góp vào quá trình phát triển cộng đồng địa phương ở khu vực nông thôn hiện nay.

c) Quy mô và mức độ tham gia

Kết quả khảo sát cho thấy, trung bình người dân tham gia vào một tổ chức cộng đồng là 9,4 năm. Về quy mô tham gia, tỷ lệ người dân là thành viên của các tổ chức cộng đồng chiếm khoảng 2/3. Chỉ số tham gia tổ chức cộng đồng của người dân là 1,98 tổ chức/người (tính trung bình, mỗi người là thành viên của 1,98 tổ chức). Tính riêng trong nhóm người dân có tham gia tổ chức cộng đồng, chỉ số này là 3 tổ chức/người. Nếu tính bình quân cho số hộ, thì cứ khoảng 1 hộ gia đình đã có 4,3 tổ chức. Các tổ chức này được phân bố rộng khắp trên địa bàn cứ trú, từ tổ liên gia, ngõ, xóm đến làng, xã, tạo thành một mạng lưới tổ chức khá dày đặc.

Các tổ chức cộng đồng ở nông thôn hiện nay khá đa dạng, do đó, là điều kiện thuận lợi để người dân có thể tham gia, thậm chí tham gia cùng lúc nhiều tổ chức khác nhau nếu họ có nhu cầu. Nghiên cứu này cũng cho thấy người dân nông thôn phổ biến tham gia là 1-2 tổ chức (chiếm 53,5%). Người dân tham gia 3-4 tổ chức chỉ tương ứng một nửa số tham gia 1-2 tổ chức (26,7%), và chỉ gần 20% người dân tham gia từ 5 tổ chức trở lên.

Mức độ tham gia các tổ chức cộng đồng của người dân diễn ra không thường xuyên, chủ yếu tập trung ở mức độ một vài lần/năm. Các tổ chức liên quan tới hoạt động chăm sóc sức khỏe hoặc vui chơi, giải trí hay lĩnh vực môi trường, cộng đồng mạng như CLB dưỡng sinh/ đi bộ/ thể dục; hội bóng chuyền; hội bóng đá, cầu lông; hội cờ tướng/ chơi gà/ sinh vật cảnh; tổ liên gia ngõ/ xóm; tổ tự quản bảo vệ môi trường;... được người dân tham gia với mức độ thường xuyên nhất, khoảng một vài lần/tuần. Trong khi đó, các tổ chức về tín ngưỡng, tôn giáo như Hội Chư bà/ Phật tử, hội Vải quy, Phường Bát âm, một số tổ tự quản như Tổ phụ nữ tự quản; Tổ tự quản an ninh trật tự, Tổ thanh niên tự quản hay các tổ chức liên quan tới hoạt động nghề nghiệp/ kinh tế như Hội xây dựng, Hội chăn nuôi, Hội làm vườn/ trồng trọt được người dân tham gia với mức độ ít thường xuyên hơn (một vài lần/tháng). Đa số các tổ chức thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội, có tính chất giải trí, sở thích như Hội khuyến học, Hội hưu trí, Hội đồng niên, Hội đồng môn, CLB cựu quân nhân, Hội lính Trường Sơn... hội họp ở mức độ ít thường xuyên nhất (một vài lần/năm). Các tổ chức này chủ yếu mang ý nghĩa “tinh thần”, việc họp diễn ra không thường xuyên, mỗi năm chỉ họp vài lần, và chỉ khi có việc liên quan đến công việc của tổ chức, hiệp hội như tang ma, ốm đau (nặng), vay vốn... những người tham gia mới “nhận” được sự hỗ trợ, động viên, thăm hỏi từ mạng lưới quan hệ xã hội này của mình.

d) Lợi ích tham gia

* Đối với cá nhân, hộ gia đình

Khi được hỏi về lợi ích nhận được khi tham gia các tổ chức cộng đồng, hầu hết ý kiến (66,2%) khẳng định rằng đó là an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, điện thấp sáng tốt hơn; 64,8% cho rằng được thăm hỏi động viên; 63,4% - được thể hiện quyền làm chủ; 54,5% - được khẳng định giá trị, vị thế bản thân; 48,4% - được giao lưu, ăn uống; 43,7% - giúp hiểu cộng đồng, thích nghi với thay đổi xã hội; 39,9% - được bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng; được hỗ trợ/ cung cấp thông tin/ lời khuyên/ tư vấn (35,2%); hay tốt cho sức khỏe (20,7%); được hỗ trợ phát triển kinh tế (20,2%) (Bảng 3).

Bảng 3. Vai trò của tổ chức cộng đồng đối với cá nhân, hộ gia đình (N=213)

	Số lượng	Tỷ lệ
Khẳng định giá trị, vị thế bản thân	116	54,5%
Được bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng	85	39,9%
Được thể hiện quyền làm chủ	135	63,4%
Tốt cho sức khỏe	44	20,7%
Được giao lưu, ăn uống	103	48,4%
Giúp hiểu cộng đồng, thích nghi với thay đổi xã hội	93	43,7%
An ninh trật tự, vệ sinh môi trường, điện thấp sáng tốt hơn	141	66,2%
Được thăm hỏi, động viên	138	64,8%
Được hỗ trợ phát triển kinh tế	43	20,2%
Được hỗ trợ/cung cấp thông tin/lời khuyên/tư vấn	75	35,2%

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Thái Bình năm 2022.

Như vậy, việc tham gia vào các tổ chức cộng đồng mang lại cho người dân nông thôn những lợi ích nhất định. Đó có thể là những lợi ích vật chất, kinh tế hay những lợi ích tinh thần, tình cảm hoặc bao gồm cả hai nhóm lợi ích. Tác động về mặt hiệu quả của những hỗ trợ này có thể khác nhau, nhưng nhìn chung đều mang đến những lợi ích nhất định cho người dân như động viên, chia sẻ, giúp đỡ khi họ gặp những rủi ro trong cuộc sống, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động an sinh xã hội. Mặt khác, việc tham gia vào mạng lưới tổ chức cộng đồng ở địa phương sẽ giúp người

dân khẳng định giá trị bản thân, được bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, các vấn đề về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, điện thấp sáng của hộ gia đình cũng tốt hơn, góp phần duy trì các sinh hoạt văn hóa, giải trí, nâng cao đời sống tinh thần cộng đồng,... Bên cạnh đó, việc tham gia các CLB dưỡng sinh, thể dục thể thao cũng giúp một số thành viên nâng cao sức khỏe bản thân. Việc tham gia các tổ chức cộng đồng giúp người dân có nhiều cơ hội tiếp nhận, trao đổi thông tin/ tư vấn với những người khác trong cộng đồng, là cơ sở để mở rộng các mối quan hệ xã hội. Và thông qua nguồn vốn xã hội này, người dân có thể có nhiều điều kiện, cơ hội để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ xã hội.

** Đối với phát triển cộng đồng nông thôn*

Việc tham gia tổ chức cộng đồng không chỉ đem lại lợi ích đối với các cá nhân mà còn đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng nông thôn. Hoạt động của các tổ chức cộng đồng không chỉ làm tăng cường năng lực huy động các nguồn lực xã hội của mỗi thành viên, mà còn góp phần giải quyết những vấn đề chung của cộng đồng.

Bảng 4. Lợi ích đối với sự phát triển cộng đồng (N=213)

	Số lượng	Tỷ lệ
Đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương	46	21,6%
Nâng cao đời sống tinh thần cộng đồng	122	57,3%
Góp phần duy trì các sinh hoạt văn hóa, giải trí	104	48,8%
Đóng góp vào phát triển giáo dục, trình độ	16	7,5%
Góp phần cải thiện thể lực và chăm sóc sức khỏe	36	16,9%
Góp phần thực hiện công tác từ thiện, giảm nghèo	28	13,1%
Tăng cường liên kết, dân chủ	129	60,6%
Bảo vệ quyền lợi của thành viên tổ chức	65	30,5%
Góp phần đảm bảo an ninh trật tự	50	23,5%
Góp phần cải thiện môi trường, hệ thống chiếu sáng ngõ xóm	116	54,5%

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Thái Bình năm 2022.

Theo Bảng 4, ba lợi ích quan trọng nhất của các tổ chức cộng đồng đối với sự phát triển cộng đồng nông thôn bao gồm: tăng cường liên kết, dân chủ (60,6%); nâng cao đời sống tinh thần cộng đồng (57,3%) và góp phần cải thiện môi trường, hệ thống chiếu sáng ngõ xóm (54,5%). Gần một nửa người trả lời cho biết, các tổ chức cộng đồng góp phần duy trì các sinh hoạt văn hóa, giải trí. Các lợi ích khác ít được lựa chọn hơn là: bảo vệ quyền lợi của thành viên tổ chức 30,5%; góp phần đảm bảo an ninh trật tự - 23,5%; đóng góp vào sự phát triển kinh tế của địa phương - 21,6%; góp phần cải thiện thể lực và chăm sóc sức khỏe - 16,9%. 13,1% người dân cho rằng các tổ chức góp phần thực hiện công tác từ thiện, giảm nghèo; và chỉ có 7,5% cho rằng các tổ chức đó đóng góp vào sự phát triển giáo dục, trình độ.

4. Một số yếu tố ảnh hưởng tới sự tham gia tổ chức cộng đồng của người dân

4.1. Các yếu tố thuộc về chủ thể

* Ảnh hưởng của yếu tố học vấn, nghề nghiệp, thu nhập và sức khỏe

Để đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu học đối với sự tham gia tổ chức cộng đồng của người dân, mô hình hồi quy logistic được sử dụng phân tích với các biến số độc lập sau: học vấn, nghề nghiệp, thu nhập và sức khỏe. Biến số phụ thuộc là sự tham gia của người dân vào các tổ chức cộng đồng (có tham gia hoặc không tham gia). Kết quả thu được ở bảng 4 có mô hình phù hợp, thể hiện qua trị số R2 và Sig=0 (đạt ý nghĩa thống kê).

Bảng 5. Mô hình hồi quy logistic nhị phân về tham gia tổ chức cộng đồng của người dân (N=323)

Biến số phụ thuộc: Tham gia (1)/Không tham gia (0) tổ chức cộng đồng

Ghi chú: ref – nhóm đối sánh trong các biến số độc lập thuộc mô hình hồi quy

Biến số độc lập	B	S.E	Wald	Sig	Exp (B)	
Nghề nghiệp	Làm thuê (ref)	0				
	Kinh doanh, dịch vụ	,55	,521	,011	,916	1,057
	Nông nghiệp	2,177	,571	14,532	,000	8,816
	Công nhân, cán bộ, viên chức	,727	,436	2,775	,096	2,068
	Không làm việc (hưu trí, nội trợ, thất nghiệp)	3,191	,745	18,333	,000	24,313
Học vấn	≤ Tiểu học (ref)	0				
	THCS	,330	,335	,967	,025	1,391
	≥ THPT	,682	,446	2,342	,026	1,978
Thu nhập	Thấp nhất (ref)	0				
	Thấp	,231	,446	,269	,604	1,260
	Trung bình	1,252	,655	3,653	,046	3,498
	Cao	1,900	,685	7,694	,006	6,683
Sức khỏe	Cao nhất	1,392	,706	3,885	,049	4,023
	Kém (ref)	0				
	Tốt	1,457	,436	11,151	,001	4,291
Hằng số	-3,003	,654	21,084	,000	,050	
Tóm tắt mô hình						
N	-2 Log likelihood	Cox & Snell R Square	Nagelkerke R Square			
323	350,708	,172	,512			

Nguồn: Kết quả khảo sát tại Thái Bình năm 2022.

Bảng 5 cho thấy, yếu tố nghề nghiệp có ảnh hưởng khác nhau đối với sự tham gia tổ chức cộng đồng của người dân nông thôn. Do không đạt mức ý nghĩa thống kê ($\text{sig} > 0,05$) nên chưa có cơ sở kết luận rằng có sự khác biệt giữa nhóm nghề kinh doanh, dịch vụ và cán bộ, công nhân, viên chức so với nhóm nghề làm thuê. Tuy nhiên, so với nhóm làm thuê, nhóm làm nông nghiệp và nhóm những người không làm việc (nội trợ, hưu trí,...) trong mẫu khảo sát có xu hướng tham gia tổ chức cộng đồng nhiều hơn. Trong đó, những người không làm việc có xu hướng tham gia vào tổ chức cộng đồng rõ rệt nhất so với những người làm thuê (cao gấp 24,3 lần). Điều này có khả năng là những người không làm việc có nhiều thời gian nhàn rỗi hơn nên có cơ hội tham gia tổ chức cộng đồng hơn so với nhóm lao động làm thuê.

Tác động của trình độ học vấn rất rõ ràng và có ý nghĩa thống kê. Một khi kiểm soát được tác động của các biến số khác trong mô hình, xác suất tham gia tổ chức cộng đồng của nhóm có học vấn trung học cơ sở và trung học phổ thông trở lên gấp (lần lượt là) 1,4 và 2 lần so với nhóm học vấn tiểu học trở xuống. Kết quả này cho thấy, học vấn càng cao thì xác suất tham gia tổ chức cộng đồng càng lớn, nói cách khác, trình độ học vấn có ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia tổ chức cộng đồng

của người dân. Học vấn là yếu tố quan trọng của vốn con người, thể hiện địa vị đạt được của cá nhân, phản ánh khả năng, quyền tự quyết và sự hiểu biết về vai trò của họ trong xã hội. Khi có trình độ học vấn cao hơn, người dân sẽ có hiểu biết tốt hơn về giá trị mang lại của các tổ chức cộng đồng đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng, đồng thời, nhận thức rõ hơn về vai trò của họ trong tham gia các hoạt động xã hội. Với học vấn cao hơn, người dân cũng có thể có tiếng nói và thuyết phục được các thành viên khác trong gia đình tham gia vào các tổ chức cộng đồng ở địa phương.

Trong mô hình hồi quy, yếu tố *thu nhập* có ảnh hưởng khá mạnh đến sự tham gia tổ chức cộng đồng của người dân. Nhìn chung, người dân có thu nhập càng cao thì xu hướng tham gia tổ chức cộng đồng càng rõ rệt. Cụ thể, so với nhóm có mức thu nhập thấp nhất, người dân có thu nhập trung bình và cao nhất có xác suất tham gia tổ chức cộng đồng cao hơn khoảng 3,5 và 4 lần. Đặc biệt, xác suất tham gia tổ chức cộng đồng ở nhóm có thu nhập cao gấp 6,7 lần so với nhóm thu nhập thấp nhất.

Kết quả nghiên cứu khẳng định ảnh hưởng khá rõ nét của yếu tố sức khỏe đối với việc tham gia tổ chức cộng đồng của người dân. So với nhóm sức khỏe kém, những người có sức khỏe tốt có xu hướng tham gia tổ chức cộng đồng nhiều hơn. Theo bảng 4, xác suất tham gia tổ chức cộng đồng của những người có sức khỏe tốt cao gấp 4,3 lần so với nhóm sức khỏe kém.

* Ảnh hưởng của các yếu tố thời gian, khả năng đi lại và sự phụ thuộc vào người khác

Ngoài các đặc điểm về học vấn, nghề nghiệp, thu nhập và sức khỏe ở Bảng 4, các yếu tố về điều kiện thời gian, sự phụ thuộc vào người khác và việc đi lại không thuận tiện (khả năng lái xe...) được xác định là các yếu tố cản trở sự tham gia của người dân, đặc biệt ở nhóm người cao tuổi, vào các tổ chức cộng đồng. Xét riêng trong nhóm không tham gia bất kỳ tổ chức xã hội nào, nghiên cứu cho thấy có mối liên hệ khá rõ nét giữa các yếu tố thời gian, sự phụ thuộc vào người khác, khả năng đi lại hạn chế với tình trạng không tham gia tổ chức cộng đồng ở địa phương. Theo kết quả khảo sát, bận công việc là lý do khiến 58,2% người dân không tham gia tổ chức cộng đồng. Có tới 16,4% người dân không tham gia với lý do đi lại không thuận tiện, và 21,8% do phụ thuộc vào người khác, trong đó, chủ yếu những người này là người cao tuổi. Suy giảm khả năng vận động và khả năng lái xe có thể gây khó khăn trong việc tham gia các tổ chức xã hội của người cao tuổi. Bên cạnh đó, do sức khỏe kém và khả năng đi lại hạn chế, phần lớn người cao tuổi phải phụ thuộc vào con cái nếu muốn tham gia tổ chức cộng đồng.

Các yếu tố trên (bận công việc, hạn chế khả năng đi lại và sự phụ thuộc vào người khác) cũng ảnh hưởng đến sự tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức cộng đồng của người dân. Trong số những người tham gia không tích cực, chủ động vào các hoạt động của tổ chức cộng đồng, 28,1% cho biết do bận công việc, 10,3% do đi lại không thuận tiện và 32,8% do phụ thuộc vào người khác. Điều đáng nói là, có tới 16% trong số những người đang tham gia tổ chức cộng đồng nói rằng trong tương lai không tiếp tục tham gia nữa, trong số này, có tới 14,7% cho biết lý do là bận công việc, 20,6% do đi lại không thuận tiện, và 25,6% do phụ thuộc vào người khác.

4.2. Nhóm yếu tố thuộc về tổ chức cộng đồng

* Những lợi ích của tổ chức cộng đồng mang lại cho cá nhân, gia đình, cộng đồng

Những lợi ích mà các tổ chức cộng đồng mang lại cho cá nhân, gia đình và cộng đồng là một trong những lý do phổ biến giải thích cho việc tham gia của người dân. Bên cạnh những lợi ích mà các tổ chức cộng đồng mang lại cho các cá nhân và gia đình người tham gia, hoạt động của các tổ chức này còn góp phần giải quyết những vấn đề chung của cộng đồng, qua đó đóng góp vào sự phát triển cộng đồng.

Trong khi đó, “ít đem lại lợi ích cho cá nhân và gia đình, cộng đồng” được xem là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng tới quyết định không tham gia tổ chức cộng đồng trong hiện tại và tương lai của người dân. Theo khảo sát, trong số những người không tham gia bất kỳ tổ chức

cộng đồng nào, có tới 43,6% cho biết lý do là tổ chức cộng đồng ít đem lại lợi ích cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. Đó cũng là lý do được 14,7% người đang tham gia tổ chức cộng đồng giải thích cho việc sẽ không tiếp tục tham gia các tổ chức này trong tương lai.

** Khả năng tiếp cận*

Khả năng tiếp cận tổ chức cộng đồng được thể hiện ở tính sẵn có của các tổ chức trong việc đáp ứng nhu cầu của người dân và việc người dân có được tạo điều kiện để tham gia từ phía các tổ chức cộng đồng hay không. Về tính sẵn có, kết quả nghiên cứu cho thấy, ở nông thôn hiện nay có khá nhiều các loại hình tổ chức cộng đồng khác nhau, phân bố rộng khắp trên địa bàn cư trú, theo tính chất đa dạng về giới, lứa tuổi, sở thích, nghề nghiệp,... Trong mạng lưới xã hội dày đặc và đa dạng đó, người dân nông thôn có nhiều cơ hội tiếp cận, tham gia các tổ chức cộng đồng để đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của cuộc sống. Kết quả khảo sát cho thấy khả năng “dễ tiếp cận” (điều kiện tham gia dễ, tự nguyện,...) được xem là một trong những lý do ảnh hưởng tới quyết định tham gia tổ chức cộng đồng của người dân. Hầu hết những người tham gia tổ chức cộng đồng (80,3%) cho rằng lý do họ tham gia là vì dễ tiếp cận.

“Được các tổ chức cộng đồng vận động, cung cấp thông tin” cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới quyết định tham gia vào các tổ chức này của người dân. Theo khảo sát, khoảng một nửa (50,7%) người trả lời cho biết họ tham gia vào tổ chức cộng đồng là do được tổ chức này, cụ thể là những người đứng đầu tổ chức, vận động và cung cấp thông tin. Trong khi đó, 12,7% người không tham gia tổ chức cộng đồng cho biết lý do là vì không được tổ chức vận động hay cung cấp thông tin.

** Những hạn chế của tổ chức cộng đồng*

Những hạn chế của tổ chức cộng đồng ở nông thôn hiện nay cũng được xem là yếu tố cản trở quyết định tham gia và tích cực, chủ động trong các hoạt động tham gia tổ chức cộng đồng của người dân. Theo khảo sát, khoảng 1/5 số người không tham gia bất kỳ tổ chức cộng đồng nào cho biết lý do là sự kém hiệu quả của tổ chức cộng đồng. Bên cạnh đó, một số hạn chế từ phía tổ chức cộng đồng cũng là yếu tố có ảnh hưởng nhất định tới sự tích cực tham gia của người dân. Có 3,8% số người không tham gia tích cực, chủ động trong các hoạt động của các tổ chức cộng đồng cho biết lý do là hoạt động của các tổ chức này còn đơn điệu, nhàm chán. Một tỷ lệ tương đương (3,8%) cũng cho biết họ chưa tích cực, chủ động trong các hoạt động của tổ chức cộng đồng là do nội dung hoạt động của các tổ chức chưa phù hợp với nhu cầu người tham gia.

4.3. Các yếu tố khác

Xu thế đám đông và niềm tin vào những người hàng xóm có ảnh hưởng quan trọng đến sự tham gia tổ chức cộng đồng. Điều đó được thể hiện ở chỗ, 54% người tham gia tổ chức cộng đồng vì thấy nhiều người xung quanh đều tham gia. Phần lớn người tham gia tổ chức cộng đồng (78,4%) cho biết họ tham gia vì được bạn bè, hàng xóm, họ hàng rủ tham gia. Điều này cho thấy xu thế đám đông và xu hướng tin cậy với các mối quan hệ gần gũi trong các tương tác hàng ngày ở phạm vi họ hàng, hàng xóm hoặc trong nhóm bạn bè, người quen có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định tham gia tổ chức cộng đồng.

Đại dịch Covid-19 cũng là nhân tố ảnh hưởng đáng kể đến sự tham gia tổ chức cộng đồng của người dân. Những biện pháp phong tỏa xã hội một phần hay toàn diện gây ảnh hưởng đến các quyết định tham gia tổ chức cộng đồng hay sự tích cực, chủ động của người dân trong việc tham gia vào các hoạt động của tổ chức, thậm chí ảnh hưởng tới việc tiếp tục tham gia các tổ chức cộng đồng trong tương lai. Trong thời gian giãn cách xã hội, nhiều hoạt động của các tổ chức cộng đồng bị gián đoạn, các thành viên không thể tới các địa điểm sinh hoạt. Tại thời điểm khảo sát, hầu hết số người trả lời (90,1%) cho rằng các tổ chức cộng đồng gặp khó khăn, hạn chế do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, do ảnh hưởng của đại dịch, có khoảng 11% số người trả lời không tham gia tổ chức cộng đồng. Đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng trầm trọng hơn đối với quyết định tham gia tổ chức cộng đồng của nhóm xã hội có mức sống thấp, sức khỏe yếu và người cao tuổi. Có tới 18,8% người cao tuổi không tham gia tổ chức cộng đồng do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm tuổi 40-59 chỉ chiếm 14%, và ở nhóm dưới 40 tuổi là 0%. Có 22,9% người có sức khỏe yếu bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 khi quyết định không tham gia tổ chức cộng đồng, gấp khoảng 3 lần tỷ lệ người có sức khỏe tốt. Khoảng 10% số người sống trong hộ nghèo và 14,5% số người sống trong hộ có mức sống trung bình không tham gia tổ chức cộng đồng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm khá giả là 0%. Đáng lưu ý, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng rất mạnh đến sự tích cực, chủ động của người dân trong tham gia các tổ chức cộng đồng. Trong số những người không tích cực, chủ động trong tham gia các tổ chức cộng đồng, có tới 92,3% cho biết là do ảnh hưởng của đại dịch. Đại dịch Covid-19 cũng tác động đáng kể đến xu hướng tham gia tổ chức cộng đồng. Trong số những người sẽ không tiếp tục tham gia các tổ chức cộng đồng trong tương lai, có tới 64,7% cho biết là do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

5. Kết luận và thảo luận

Qua thống kê, phân loại cho thấy ở nông thôn hiện nay có khá nhiều các loại hình tổ chức cộng đồng khác nhau. Các tổ chức này được phân bố rộng khắp trên địa bàn cư trú và mang tính chất theo giới, nghề nghiệp, sở thích, độ tuổi... dựa theo việc tham gia tự nguyện của các cá nhân, tạo thành một mạng lưới tổ chức khá dày đặc. Trong mạng lưới xã hội đó, người dân nông thôn có nhiều cơ hội tiếp cận, tham gia các tổ chức cộng đồng, và trong thực tế, họ đã tham gia với các hình thức, lĩnh vực và mức độ khác nhau, để đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của cuộc sống. Điều này cũng đồng nghĩa với việc người dân nông thôn có thể tham gia vào nhiều chiều cạnh, lĩnh vực khác nhau của cuộc sống, từ tinh thần, sức khỏe, giáo dục, văn hóa, giải trí, tôn giáo cho tới kinh tế, từ đó tạo ra một môi trường xã hội khá năng động, thúc đẩy sự phát triển nguồn vốn xã hội, tạo cơ sở cho sự liên kết và trao đổi xã hội.

Việc tham gia các tổ chức cộng đồng có thể mang lại những lợi ích cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. Những lợi ích này được xem là động lực chính để người dân tham gia vào các tổ chức cộng đồng. Điều này đưa đến một gợi ý là, để thúc đẩy sự tham gia người dân vào tổ chức cộng đồng, các giá trị của tổ chức cộng đồng đóng vai trò quan trọng và cần được phát huy, trong đó cần tăng cường các liên kết, trao đổi xã hội và nâng cao tính hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong việc đóng góp vào phát triển cộng đồng, đặc biệt, trên các lĩnh vực và vấn đề: môi trường, hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, an ninh trật tự, sức khỏe, văn hóa, giải trí.

Nghiên cứu cho thấy xu thế đám đông và niềm tin vào những người hàng xóm, bạn bè, họ hàng có ảnh hưởng quan trọng đến việc tham gia tổ chức cộng đồng của người dân. Việc vun đắp, phát huy giá trị niềm tin, hay sự tin cậy lẫn nhau trong cộng đồng có thể thúc đẩy sự tích cực tham gia các tổ chức cộng đồng cũng như các hoạt động của các tổ chức này.

Nghiên cứu này cũng cho thấy vai trò của công tác thông tin, vận động trong việc tham gia của người dân vào các tổ chức cộng đồng ở nông thôn. Chính nhờ được vận động, cung cấp thông tin, không ít người dân đã nâng cao nhận thức về việc tham gia tổ chức cộng đồng. Điều này gợi ý rằng, công tác vận động, cung cấp thông tin cần được coi trọng và thúc đẩy hơn nữa trong các hoạt động của các tổ chức cộng đồng, nhằm thu hút sự tham gia của người dân, cũng như khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của họ trong các hoạt động của tổ chức.

Hiện nay, hiệu quả của một số tổ chức cộng đồng còn kém, hay hoạt động của các tổ chức này còn đơn điệu, nhàm chán, chưa thực sự lôi cuốn. Bên cạnh đó, nội dung hoạt động cũng chưa thực sự phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của hội viên. Đó là những rào cản đối với quyết định tham gia và tính tích cực, chủ động trong tham gia các hoạt động của người dân. Do đó, để thúc đẩy sự tham gia và tính tích cực, chủ động của người dân trong các hoạt động của các tổ chức cộng đồng, điều quan trọng là các tổ chức cộng đồng cần tiếp tục cải thiện những khó khăn, hạn chế đang gặp phải hiện nay: các nội dung hoạt động cần linh hoạt, đa dạng, phù hợp hơn với nhu cầu và đặc điểm của hội viên. Bên cạnh đó, nội dung và hoạt động của các tổ chức cộng đồng ở nông thôn trong tương lai cần quan tâm nhiều hơn đến ý nghĩa và vai trò của các tương trợ, liên kết và trao đổi kinh tế, chứ không chỉ dừng ở phạm vi chủ yếu về tinh thần, tình cảm như hiện nay. Điều này cũng có nghĩa rằng, các hợp tác, liên kết trong phát triển kinh tế, như trợ giúp sản xuất kinh doanh, tạo/ trao đổi vốn, đào tạo nghề hay chia sẻ, trao đổi thông tin sản xuất kinh doanh, trao đổi kiến thức nghề nghiệp cần được xem xét như những vai trò và nội dung mới, quan trọng của các tổ chức trong phát triển cộng đồng ở nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi và hội nhập.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy vai trò tích cực của các yếu tố phát triển đối với sự tham gia tổ chức cộng đồng được thể hiện qua trình độ học vấn. Điều này một lần nữa chứng minh tầm quan trọng của việc nâng cao dân trí, nâng cao nhận thức của người dân. Trong bối cảnh phát triển nông thôn hiện nay theo hướng ngày càng hiện đại hơn, khi việc tiếp nhận thông tin được mở rộng, và cùng với đó, trình độ dân trí của người dân được nâng cao, chúng ta có thể dự đoán xu hướng người dân nông thôn ngày càng tham gia nhiều hơn vào các tổ chức cộng đồng trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Chiện (2020), “Nhận diện mô hình tự quản cộng đồng ở nông thôn miền núi tỉnh Điện Biên hiện nay”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 5 (449).
2. Mai Văn Hai và cộng sự (2008), “Bước đầu tìm hiểu cơ cấu tổ chức xã hội làng Việt qua chặng đường Đổi mới”, Báo cáo đề tài cấp Viện, Viện Xã hội học.
3. Đặng Thị Việt Phương, Bùi Quang Dũng (2011), “Các tổ chức xã hội tự nguyện ở nông thôn đồng bằng sông Hồng: Liên kết và trao đổi xã hội”, Tạp chí *Xã hội học*, số 4 (116).